

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an sinh xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2026

Đảm bảo an sinh xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Thành phố quan tâm thực hiện thường xuyên nhằm chăm lo cho người nghèo, người yếu thế, dễ bị tổn thương¹, góp phần giảm nghèo bền vững, chống nguy cơ tái nghèo và thực hiện công bằng xã hội. Trong năm 2021, làn sóng thứ 4 của dịch COVID-19 với những diễn biến phức tạp, khó lường làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế - xã hội và mọi mặt đời sống người dân Thành phố. Hoạt động sản xuất, kinh doanh bị đình trệ; tình trạng người lao động bị mất việc làm, giảm thu nhập, các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh ngày càng tăng. Số ca mắc và tử vong do COVID-19 cao, gây ra những tổn thương nặng nề về tinh thần, tạo ra những sang chấn tâm lý, gây tác động tiêu cực lâu dài về sức khỏe tâm thần, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân Thành phố. Bên cạnh đó, nhu cầu về việc làm của người lao động trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch tăng nhanh chưa tương xứng với tốc độ khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tình trạng thiếu chỗ ở dẫn đến người lao động phải di chuyển thường xuyên và xa nơi làm việc, ảnh hưởng đến chất lượng lao động. Do đó, Thành phố cần có những chính sách an sinh xã hội trước mắt và lâu dài nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, hỗ trợ người dân sớm phục hồi, tăng cường khả năng ứng phó với diễn biến của dịch và phục hồi kinh tế của Thành phố trong thời gian tới là yêu cầu cấp bách trong tình hình hiện nay.

Thực hiện Kế hoạch số 3066/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ sau ngày 15 tháng 9 năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đảm bảo an sinh xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2026 như sau:

¹ Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, tính đến tháng 12 năm 2021, toàn Thành phố có 37.772 hộ nghèo, 20.247 hộ cận nghèo, 141.426 người hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, 9.619 đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng, chăm sóc trong các cơ sở trợ giúp xã hội, hơn 60.000 người khuyết tật, 586.860 người cao tuổi và 11.653 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, (trong đó có 383 người cao tuổi sống neo đơn và hơn 2.200 trẻ em mồ côi do dịch COVID-19).

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP; đảm bảo nguyên tắc kịp thời, đúng đối tượng, không bỏ sót, không để trục lợi chính sách.

- Giải quyết cơ bản các nhu cầu về giáo dục, việc làm, thu nhập, chăm sóc sức khỏe, nhà ở cho người dân để sớm hồi phục, ổn định cuộc sống. Đồng thời, khảo sát, ban hành các chính sách lâu dài, đảm bảo an sinh xã hội mang tính bao quát, toàn diện, bền vững và ứng phó linh hoạt với dịch bệnh.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế về đảm bảo các dịch vụ cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin truyền thông, môi trường), chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố sau đại dịch, năng lực của hệ thống dịch vụ ở cấp cơ sở, hệ thống cơ sở dữ liệu từ cơ sở còn thiếu, yếu và chưa đồng bộ.

2. Yêu cầu

- Công tác đảm bảo an sinh xã hội trong giai đoạn phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố được triển khai và tổ chức thực hiện xuyên suốt, thống nhất, kết nối, hiệu quả, toàn diện về mọi mặt đời sống của người dân Thành phố.

- Ưu tiên kết hợp giải quyết những vấn đề cấp thiết để hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng do dịch COVID-19 có hoàn cảnh khó khăn sớm ổn định cuộc sống, phục hồi và phát triển; đồng thời xây dựng các chính sách mang tính chiến lược, lâu dài, đảm bảo khả năng ứng phó linh hoạt, bền vững của hệ thống an sinh xã hội cho người dân trước các diễn biến của dịch bệnh.

- Đảm bảo kết hợp các nguồn lực thực hiện chính sách an sinh xã hội cho người dân Thành phố. Trong đó nguồn lực nhà nước giữ vai trò cơ bản, quan trọng, mang tính định hướng; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội nhằm phát huy tinh thần “tương thân, tương trợ” của người dân Thành phố, tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân cùng góp sức chăm lo cho các đối tượng yếu thế và người dân có hoàn cảnh khó khăn.

II. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

1. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người hưởng chính sách có công với cách mạng

1.1. Tiếp tục thực hiện các chính sách trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội thường xuyên, trợ giúp đột xuất theo quy định của Chính phủ.

1.2. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban

nhân dân Thành phố phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

1.3. Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm phí tham gia giao thông công cộng bằng phương tiện xe buýt.

1.4. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ vay vốn từ nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo, cụ thể:

1.4.1. Chính sách giảm lãi suất vay vốn để sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn từ năm 2022 đến năm 2025 (áp dụng cho các khoản vay mới trong năm 2022 - 2025).

1.4.2. Chính sách miễn lãi suất vay vốn để sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên diện hưởng chính sách người có công từ năm 2022 đến năm 2025.

*** Phân công thực hiện**

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện các nội dung tại khoản 1.1, khoản 1.2 và khoản 1.4; Sở Giao thông vận tải chủ trì thực hiện nội dung tại khoản 1.3.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

2. Chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố

2.1. Tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ các chính sách: Trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ học tập, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách hỗ trợ khác cho người cao tuổi, trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng đủ điều kiện hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2.2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố và Công văn 2396/UBND-VX ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

2.2.1. Người cao tuổi sống đơn thân, có hoàn cảnh khó khăn (*là người có con, người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng duy nhất đã tử vong*) và người cao tuổi sống đơn thân, neo đơn (*không có chồng, vợ, con*) có nguồn thu nhập bằng hoặc thấp hơn mức hộ cận nghèo (*được khảo sát đánh giá tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định số 995/QĐ-UBND*

ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan) đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, được chăm lo, hỗ trợ như sau:

- a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;
- b) Mức hỗ trợ hàng tháng: số tiền là 480.000 đồng/người/tháng.

2.2.2. Người trong độ tuổi lao động từ đủ 16 đến dưới 60 tuổi (+) thuộc hộ nghèo bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, tai nạn khác (có xác nhận điều trị của cơ quan y tế có thẩm quyền, của Hội đồng giám định y khoa với tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên, được quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội), bị bệnh hiểm nghèo (có xác nhận điều trị theo quy định Danh mục bệnh hiểm nghèo của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, Công văn số 6383/BTC-TCT ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Điều 5 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, quy định của Bộ Y tế), đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo diện hộ nghèo, nhưng chưa được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hoặc trợ cấp xã hội hàng tháng đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú:

Mức hỗ trợ hàng tháng: số tiền là 480.000đ đồng/người/tháng.

2.2.3. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đều đã tử vong (chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP):

- a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;
- b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định (riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tư thực mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập);
- c) Mức hỗ trợ hàng tháng:
 - Trẻ em dưới 4 tuổi là 1.200.000 đồng/trẻ/tháng
 - Trẻ em từ đủ 4 tuổi trở lên là 720.000 đồng/trẻ/tháng.

2.2.4. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ nghèo (được khảo sát đánh giá tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan):

a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định (riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tư thực mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập);

c) Mức hỗ trợ hàng tháng là 720.000 đồng/trẻ/tháng.

2.2.5. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ cận nghèo (*được khảo sát đánh giá tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021- 2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan*):

a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định (riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tư thực mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập);

c) Mức hỗ trợ hàng tháng là 480.000 đồng/trẻ/tháng.

2.3. Khuyến khích Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức vận động nguồn lực xã hội chăm lo cho người cao tuổi sống neo đơn và trẻ em mồ côi; miễn, giảm phí tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; nhận chăm sóc, phụng dưỡng đến cuối đời cho 100% người cao tuổi sống neo đơn, nhận đỡ đầu hoặc hỗ trợ học tập đến 18 tuổi cho 100% trẻ em mồ côi.

2.4. Chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn tiếp theo sau khi hết thời gian triển khai thí điểm (ngày 31 tháng 12 năm 2023) theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

*** Phân công thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thành Đoàn, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

3. Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19

3.1. Nghiên cứu đề xuất chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên các bậc học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học (công lập và ngoài công lập) gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

3.2. Hàng năm, vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho 70.000 lượt học sinh, sinh viên các bậc học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học (công lập và ngoài công lập) gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, gồm:

a) Hỗ trợ chi phí kết nối và phí duy trì đường truyền mạng internet hàng năm cho 12.304 học sinh diện hộ nghèo.

b) Hỗ trợ thiết bị học trực tuyến (máy tính bảng, điện thoại thông minh) hàng năm cho 2.500 học sinh diện mồ côi cha mẹ do COVID-19 và diện gia đình khó khăn².

c) Hỗ trợ phương tiện đi học hàng năm cho 32.750 học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo³.

*** Phân công thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

4. Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, hỗ trợ nâng cao tay nghề và giải quyết việc làm cho người lao động

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

4.2. Xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

4.3. Nghiên cứu đề xuất Đề án hoặc chính sách đầu tư nâng cấp trường nghề đạt chuẩn trên cơ sở các Dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố, đảm bảo theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam.

² Số học sinh diện mồ côi cha mẹ do COVID-19 là 2.200 người và gia đình khó khăn là 7.800 người.

³ Học sinh diện hộ nghèo là 12.304 người và hộ cận nghèo là 18.446 người.

4.4. Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí khuyến khích tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập các trường nghề đạt chuẩn cho công nhân.

4.5. Tiếp tục hỗ trợ vốn vay từ Chương trình cho vay giải quyết việc làm Thành phố để người lao động tự tạo việc làm⁴.

4.6. Hỗ trợ người lao động tìm việc làm thông qua kết nối cung - cầu lao động trực tiếp và trực tuyến (sàn giao dịch việc làm trực tuyến)⁵.

*** Phân công thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Cục Thuế Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung (Công ty QTSC), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các ngành nghề trọng điểm trình độ Asean và quốc tế, Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố, các Hiệp hội ngành/ngành, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

5. Chính sách hỗ trợ nhà ở cho công nhân, người lao động

5.1. Triển khai thực hiện chính sách tăng cường công tác quản lý nhà trọ; hỗ trợ chủ đầu tư sửa chữa cải tạo hoặc đầu tư xây dựng mới nhà trọ, nhà lưu trú cho công nhân, người lao động theo Công văn số 3075/UBND-ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

*** Phân công thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

5.2. Nghiên cứu, tham mưu Đề án tăng cường năng lực tài chính cho Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố để thực hiện đầy đủ chức năng đầu tư và phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân, nhà trọ cho công nhân, người lao động thuê trên địa bàn Thành phố.

*** Phân công thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố

⁴ Giai đoạn 2022-2025 có 168.129 lao động có nhu cầu vay vốn để giải quyết việc làm với số vốn vay là 8.822 tỷ đồng (theo Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững TP.HCM giai đoạn 2021-2025), bình quân 52 triệu đồng/lao động.

⁵ Hàng năm, tổ chức 120 phiên/sàn giao dịch việc làm trực tuyến và trực tiếp, thực hiện tư vấn - giới thiệu việc làm cho 583.000 lượt người lao động.

- Đơn vị phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố và các cơ quan liên quan.

6. Chính sách chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân, người nhiễm COVID-19 và thân nhân

6.1. Tăng cường hoạt động truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho các nhóm đối tượng tiêu điểm (học sinh, sinh viên, nhóm địa bàn dân cư, ...) thông qua các hình thức:

- Tổ chức truyền thông trực tuyến, tư vấn tâm lý theo chủ đề, diễn đàn chăm sóc sức khỏe tâm thần từ các tác động của đại dịch;
- Phát triển hình thức tư vấn tâm lý để chăm sóc tâm thần cho người dân sau đại dịch (fanpage);
- Truyền thông định hướng hành vi và thói quen chăm sóc sức khỏe tâm thần thông qua chuyên mục chăm sóc sức khỏe trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Truyền thông lan tỏa duy trì, tương tác (fanpage, cổng thông tin điện tử, tờ rơi, hội thi thiết kế sản phẩm truyền thông,...);
- Truyền thông chăm sóc sức khỏe tinh thần cho các nhóm đối tượng khu vực đô thị thông qua hình thức bài tóm tắt báo tiếng (postcard).

6.2. Xây dựng và bồi dưỡng mạng lưới nhân viên y tế, người hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tâm thần.

6.3. Nâng đỡ tinh thần chuyên biệt cho nhóm người yếu thế (trẻ em mồ côi, người lang thang, cơ nhỡ) gồm: xác định biểu hiện và mức độ tổn thương; thực hiện các biện pháp tác động lên người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối tượng; thực nghiệm các biện pháp tác động giảm thiểu tổn thương; triển khai giải pháp chăm sóc tinh thần cho đối tượng.

6.4. Chăm sóc, phục hồi tình trạng sức khỏe tâm thần cho nhóm người làm việc tuyến đầu (nhân viên y tế, công an, quân đội, tình nguyện viên) định kỳ thông qua hình thức sinh hoạt chuyên đề, tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm (hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến). Tổ chức kênh thông tin, tư vấn cho người F0 giai đoạn hồi phục. Xây dựng ứng dụng trực tuyến (App) để người bệnh tự đánh giá mức độ triệu chứng tâm lý và bệnh lý nặng nhẹ của bản thân. Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn hướng dẫn các phương pháp can thiệp, cách thức cải thiện sức khỏe về tâm lý và bệnh lý của người sau mắc COVID-19.

*** Phân công thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế
- Đơn vị phối hợp: Trường Đại học Sư phạm Thành phố, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường Đại học Y dược Thành phố, Viện Y dược học dân tộc, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Đài Truyền hình Thành phố, cơ quan báo, đài Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung

Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về lao động, việc làm, an sinh xã hội theo cơ cấu làm cơ sở xây dựng và hoàn thiện hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi; qua đó nắm bắt kịp thời các vấn đề về an sinh xã hội, lao động, việc làm để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, triển khai các gói chính sách cho các đối tượng gặp khó khăn với mục đích đảm bảo hỗ trợ đúng và đủ đối tượng, kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch, nhanh chóng, thiết thực.

*** Phân công thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch: Từ nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn lực hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai các hoạt động, tổng hợp báo cáo; đồng thời chủ trì triển khai, tham mưu đề xuất nội dung chính sách được phân công tại khoản 1.1, khoản 1.2, khoản 1.4, khoản 2 và khoản 4 Mục II Kế hoạch này.

2. Sở Giao thông vận tải: Chủ động triển khai, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất chính sách được phân công tại khoản 1.3 Mục II Kế hoạch này.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ động triển khai, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất chính sách được phân công tại khoản 3 Mục II Kế hoạch này.

4. Sở Xây dựng: Chủ động phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện nội dung chính sách được phân công tại khoản 5.1 Mục II Kế hoạch này.

5. Sở Y tế: Chủ động triển khai, tham mưu đề xuất nội dung chính sách được phân công tại khoản 6 Mục II Kế hoạch này.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất nội dung chính sách được phân công tại khoản 7 Mục II Kế hoạch này.

7. Sở Tài chính: Cân đối ngân sách, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố nguồn kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

8. Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tư pháp, Thành Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố: Chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai, đề xuất chính sách và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

9. Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố: Chủ động triển khai, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất nội dung chính sách được phân công tại khoản 5.2 Mục II Kế hoạch này.

10. Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức: Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đồng bộ.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên: Xây dựng Kế hoạch huy động các nguồn lực để phối hợp các sở, ngành có liên quan thực hiện các nội dung hoạt động và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Đề nghị các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Định kỳ kiểm tra, báo cáo sơ kết hàng năm (trước ngày 05 tháng 11) và báo cáo giai đoạn (trước ngày 05 tháng 11 năm 2025) gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND quận huyện, thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CPVP; Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (VX/Th2). **41**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Anh Đức



PHỤ LỤC 1

Danh mục các chính sách đảm bảo an sinh xã hội trình Hội đồng nhân dân Thành phố

(kèm theo Kế hoạch số 5042 /KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nhóm chính sách	Nội dung chính sách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình UBNDTP	Thời gian trình HĐNDTP	Ghi chú
1	Chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người hưởng chính sách có công	1.1. Chính sách giảm lãi suất vay vốn để sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn từ năm 2022 đến năm 2025 (áp dụng cho các khoản vay mới trong năm 2022-2025).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.	Quý I năm 2023	Quý I năm 2023	Mục 1.4.1 phần II
		1.2. Chính sách miễn lãi suất vay vốn để sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên diện hưởng chính sách người có công từ năm 2022 đến năm 2025.			Quý I năm 2023	Quý I năm 2023	Mục 1.4.2 phần II
		1.3. Chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn tiếp theo sau khi hết thời gian triển khai thí điểm (ngày 31 tháng 12 năm 2023) theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thành Đoàn, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Quý III năm 2023	Quý IV năm 2023	Mục 2.4 phần II

STT	Nhóm chính sách	Nội dung chính sách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình UBNDTP	Thời gian trình HĐNDTP	Ghi chú
2	Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19	Đề xuất chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên các bậc học: tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (công lập, ngoài công lập), giáo dục thường xuyên có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức.	Quý I năm 2023	Quý I năm 2023	Mục 3.1 phần II
3	Chính sách hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ nâng cao tay nghề và giải quyết việc làm cho người lao động	Nghiên cứu đề xuất Đề án hoặc chính sách đầu tư nâng cấp trường nghề đạt chuẩn trên cơ sở các Dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Quý III năm 2023	Quý III năm 2023	Mục 4.3 phần II

Tổng số nội dung trình Hội đồng nhân dân Thành phố: 05 nội dung thuộc 03 nhóm chính sách



PHỤ LỤC 2

Danh mục các chính sách đảm bảo an sinh xã hội trình Ủy ban nhân dân Thành phố

(kèm theo Kế hoạch số 5042 /KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nội dung chính sách	Nội dung trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
1	Chính sách chăm lo hỗ trợ người cao tuổi và trẻ em mồ côi bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố	1.1. Khuyến khích Ủy ban nhân dân quận, huyện và Thành phố Thủ Đức vận động nguồn lực xã hội chăm lo cho diện người cao tuổi neo đơn, trẻ em mồ côi; miễn, giảm phí tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; nhận chăm sóc, phụng dưỡng đến cuối đời cho 100% người cao tuổi neo đơn, nhận đỡ đầu hoặc hỗ trợ học tập đến 18 tuổi cho 100% trẻ em mồ côi.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thành Đoàn, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Quý IV năm 2023	Mục 2.3 phần II
2	Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19	2.1. Hàng năm, vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho học sinh, sinh viên các bậc học: tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (công lập, ngoài công lập), giáo dục thường xuyên có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng dịch COVID-19, gồm: (i) Hỗ trợ chi phí kết nối và phí duy trì đường truyền mạng internet, (ii) Hỗ trợ thiết bị học trực tuyến (máy tính bảng, điện thoại thông minh), (iii) Hỗ trợ phương tiện đi học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức đoàn thể thành viên, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.	Quý IV năm 2022	Mục 3.2 phần II

STT	Nội dung chính sách	Nội dung trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
3	Chính sách hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ nâng cao tay nghề và giải quyết việc làm cho người lao động	3.1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao, Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung (Công ty QTSC), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.	Quý III năm 2023	mục 4.2 phần II
		3.2. Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí khuyến khích tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập các trường nghề đạt chuẩn cho công nhân.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao, Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung (Công ty QTSC), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.	Quý III năm 2023	mục 4.4 phần II
4	Chính sách hỗ trợ nhà ở cho công nhân, người lao động	4.1. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án tăng cường năng lực tài chính cho Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố để thực hiện đầy đủ chức năng đầu tư và phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân, nhà trọ cho công nhân người lao động thuê trên địa bàn Thành phố	Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan	Quý IV năm 2022	mục 5.2 phần II

STT	Nội dung chính sách	Nội dung trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
5	Chính sách chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người dân, người mắc COVID-19 và thân nhân	5.1. Tăng cường hoạt động truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho các nhóm đối tượng tiêu điểm (học sinh, sinh viên, nhóm địa bàn dân cư, ...) thông qua các hình thức: (i) Tổ chức truyền thông trực tuyến, tư vấn tâm lý theo chủ đề, diễn đàn chăm sóc sức khỏe tâm thần từ các tác động của đại dịch; (ii) Phát triển hình thức tư vấn tâm lý để chăm sóc tâm thần cho người dân sau đại dịch (fanpage); (iii) Truyền thông định hướng hành vi và thói quen chăm sóc sức khỏe tâm thần thông qua chuyên mục chăm sóc sức khỏe trên phương tiện thông tin đại chúng; (iv) Truyền thông lan tỏa duy trì, tương tác (fanpage, cổng thông tin điện tử, tờ rơi, hội thi thiết kế sản phẩm truyền thông, ...); (v) Truyền thông chăm sóc sức khỏe tinh thần cho các nhóm đối tượng khu vực đô thị thông qua hình thức bài tóm tắt báo tiếng (postcard).	Sở Y tế	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm, Viện Y dược học dân tộc, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Đài Truyền hình Thành phố, các báo, đài Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.	Quý IV năm 2022	mục 6.1 phần II
		5.2. Xây dựng và bồi dưỡng mạng lưới nhân viên y tế, người hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tâm thần.				mục 6.2 phần II
		5.3. Nâng đỡ tinh thần chuyên biệt cho nhóm người yếu thế (trẻ em mồ côi, người lang thang, cơ nhỡ) gồm: xác định biểu hiện và mức độ tổn thương; thực hiện các biện pháp tác động lên người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối tượng; thực nghiệm các biện pháp tác động giảm thiểu tổn thương; triển khai giải pháp chăm sóc tinh thần cho đối tượng.				mục 6.3 phần II

STT	Nội dung chính sách	Nội dung trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
		5.4. Chăm sóc, phục hồi tình trạng sức khỏe tâm thần cho nhóm người làm việc tuyến đầu (nhân viên y tế, công an, quân đội, tình nguyện viên) định kỳ thông qua hình thức sinh hoạt chuyên đề, tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm (hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến). Tổ chức kênh thông tin, tư vấn cho người F0 giai đoạn hồi phục. Xây dựng ứng dụng trực tuyến (App) để người bệnh tự đánh giá mức độ triệu chứng tâm lý và bệnh lý nặng nhẹ của bản thân. Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn hướng dẫn các phương pháp can thiệp, cách cải thiện sức khỏe về tâm lý và bệnh lý của người sau mắc COVID-19.	Sở Y tế	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm, Viện Y dược học dân tộc, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Đài Truyền hình Thành phố, các báo, đài Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.	Quý IV năm 2022	mục 6.4 phần II
6	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung	6.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về lao động, việc làm, an sinh xã hội theo cơ cấu làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, kịp thời đảm bảo các vấn đề về an sinh xã hội, lao động, việc làm để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, triển khai các gói chính sách cho các đối tượng gặp khó khăn với mục đích đảm bảo hỗ trợ đúng và đủ đối tượng, kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch, nhanh chóng, thiết thực.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.	Quý IV năm 2023	mục 7 phần II

Tổng số nội dung trình ủy ban nhân dân Thành phố: 10 nội dung thuộc 06 nhóm chính sách